

Máy in HP DesignJet T650 36 inch phiên bản 2025



Máy vẽ nhỏ nhất thế giới¹—thiết kế trực quan và có trách nhiệm.



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

TRỰC QUAN—In dễ dàng, nhanh chóng

- Đơn giản hóa việc in ấn với các giải pháp HP Click Print mới—tiết kiệm thời gian với tính năng xem trước khi in.²
- Tự động in các dự án nhiều kích thước /A sang A0/E A4 mà không cần chuyển đổi nguồn vật liệu in thủ công.
- Thực hiện lệnh in và quản lý máy vẽ của bạn hầu như mọi lúc, mọi nơi với ứng dụng HP.³

THIẾT KẾ CÓ TRÁCH NHIỆM – Giảm sử dụng năng lượng và nhựa

- Tiết kiệm 65% năng lượng⁴ với bộ lập lịch tự động bật/tắt máy in và tận hưởng quy trình bảo trì tiết kiệm mực⁵.
- Giảm thiểu rác thải nhựa hơn 50% với bao bì sợi đúc mới và loại bỏ hầu hết các túi nhựa.⁶
- Được làm từ ít nhất 40% nhựa tái chế⁷ và là máy in khổ lớn đầu tiên của HP có chứa kim loại tái chế.⁸
- Được chứng nhận bởi UL ECOLOGO.⁹ Đã đăng ký EPEAT Gold và đạt được EPEAT Climate+¹⁰.

TỐI ƯU HÓA – Phù hợp với phong cách làm việc của bạn

- Tiết kiệm không gian với máy vẽ nhỏ nhất thế giới¹ được thiết kế phù hợp với văn phòng của bạn, bao gồm cả chân đế tích hợp.
- Không phải chờ đợi nhờ máy in tốc độ cao lên tới 25 giây cho mỗi lệnh in A1 /D.¹¹
- Bảo vệ máy in của bạn khỏi các mối đe dọa an ninh mạng với HP Wolf Essential Security.
- Nhận kết quả chất lượng cao – Mực HP Bright Office mang lại độ chính xác đồng nhất hơn¹² và gam màu cao hơn tới 34%.¹³

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc được sử dụng lại, và máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại: <http://www.hp.com/learn/ds>

Chú thích trong phần nhấn tin

¹Dựa trên so sánh cạnh tranh về phát thải hoạt động. Thử nghiệm do HP ủy quyền cho Sogeti thực hiện vào tháng 5/2024.
²In ấn bằng HP One-click với phần mềm HP Click. Phần mềm HP Click chỉ tương thích với máy in HP chính hãng. Áp dụng cho các tệp PDF, JPEG, TIFF, DWF và HP-GL/2.
³Yêu cầu tải ứng dụng HP Smart tại <https://www.hp.com/go/mobileprinting>. Một số tính năng chỉ có bằng tiếng Anh và có thể khác nhau tùy theo quốc gia/mẫu máy in, cũng như giữa ứng dụng trên máy tính và trên thiết bị di động. HP có quyền tính phí sử dụng chức năng được hỗ trợ qua ứng dụng HP. Cần có truy cập Internet và có thể không khả dụng ở một số quốc gia. Cần có tài khoản HP để sử dụng đầy đủ chức năng. Danh sách hệ điều hành được hỗ trợ có trên cửa hàng ứng dụng.
⁴Tỷ lệ phần trăm giảm tiêu thụ năng lượng dựa trên các thử nghiệm do HP thực hiện vào năm 2024. Dữ liệu dựa trên việc thực hiện sử dụng tính năng bật/tắt theo lịch trình tự động trong các kiểu máy in khác nhau, được đo hàng tháng. Mức tiết kiệm thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu sử dụng cụ thể, kiểu máy in và điều kiện môi trường.
⁵Sử dụng mực ít hơn tới 96% để bảo trì định kỳ so với đối thủ cạnh tranh. Dựa trên thử nghiệm nội bộ của HP, tháng 6/2024, so sánh dòng Máy in HP DesignJet T200 và dòng máy in Canon iPF TM về lượng mực được sử dụng trong quá trình vệ sinh đầu in định kỳ.
⁶Mực HP 712 được chứng nhận UL ECOLOGO® đáp ứng nhiều tiêu chuẩn nghiêm ngặt về sức khỏe con người và môi trường. Để biết về các chứng chỉ, tham khảo <http://www.ul.com/EL> và <http://www.ul.com/gg>.
⁷Nhựa tái chế được biểu thị bằng phần trăm của tổng trọng lượng nhựa. Nội dung tái chế sau tiêu dùng dựa trên định nghĩa được đặt trong tiêu chuẩn EPEAT cho thiết bị hình ảnh, IEEE 1680.2.
⁸Kết hợp tối thiểu 5% kim loại tái chế được chứng nhận, dự kiến sẽ được thực hiện trong các đơn vị được sản xuất sau ngày 1 tháng 4 năm 2025. Kim loại tái chế được biểu thị bằng phần trăm tổng trọng lượng của kim loại theo định nghĩa ISO 14021 đối với kim loại. Số liệu này là tối thiểu và có thể có dung sai tùy theo quy trình sản xuất và tính sẵn có của nguyên liệu.
⁹Mực HP 712 được chứng nhận UL ECOLOGO® đáp ứng nhiều tiêu chuẩn nghiêm ngặt về sức khỏe con người và môi trường. Để biết về các chứng chỉ, tham khảo <http://www.ul.com/EL> và <http://www.ul.com/gg>.
¹⁰Dòng T200/T600 đạt EPEAT Gold ở Hoa Kỳ và Canada và đã đạt được EPEAT Climate+. Xem <https://www.epeat.net> để biết trạng thái đăng ký và cấp bậc theo quốc gia.
¹¹Các mẫu HP DesignJet T650 Phiên bản 2025 36 inch cung cấp A1bản in /D trong 25 giây.
¹²Độ chính xác đồng nhất hơn dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 6 năm 2024. Xóa các đường dựa trên số lần ngắt đồng được tìm thấy trong 2 mm đồng. Trên các đường thẳng đứng và đường chéo 1px RGB (160:160:160). In trên giấy thường Océ 75 g sử dụng các chế độ in nhanh tương đương. Đối với đầu ra được sản xuất với dòng máy in HP DesignJet T200, dòng máy in Canon iPF TM và Canon iPF TC-20. Thử nghiệm được thực hiện trong cùng điều kiện trên tất cả các máy in do bảng công cụ kinh hiển vi kỹ thuật số QEA PIAS II.
¹³Gam màu tăng tới 34% dựa trên thử nghiệm do HP ủy quyền cho được Sogeti thực hiện vào tháng 6 năm 2024, khối lượng gam màu so sánh các bản in từ dòng Máy in HP DesignJet T200, dòng máy in Canon iPF TM, Canon iPF TC-20 và Epson SC-T3100 trên giấy thường Océ 75gsm sử dụng chế độ in nhanh/nhấp tương đương.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/designjet650>



Bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật

In	
Tốc độ in	25 giây/trang trên A1, 82 A1 bản in mỗi giờ ¹
Độ phân giải in	Tối đa 2400 x 1200 dpi được tối ưu hóa
Công nghệ	Máy in phun nhiệt HP
Lỗ (cuộn)	5 x 5 x 5 x 5 mm
Lỗ (tờ)	5 x 5 x 5 x 17 mm (nạp giấy thủ công); 5 x 5 x 5 x 5 mm (khay giấy đầu vào)
Loại mực	Gốc thuốc nhuộm (C, M, Y); gốc bột màu (K)
Hộp/Chai mực in, số	4 Hộp mực (C, M, Y, K)
Thể tích hộp/chai mực in được cung cấp	80 ml (K); 38 ml (K); 29 ml (C, M, Y) mỗi hộp mực
Hiệu suất trang	20 ml mực sản xuất 101 A1/D trang, có tính đến các quy trình bảo trì tài khoản thường quy ²
Giọt mực	5,5 pl (C, M, Y); 12 pl (K)
Đầu in	1 (lục lam, hồng sẫm, vàng, đen)
Kim phun đầu in	1376
Độ chính xác đồng	±0,1% ³
Chiều rộng đồng tối thiểu	0,02 mm
Mật độ quang học tối đa	8 l* phút/210 D ⁴
Giấy ảnh media	
Biến hiệu	Bản vẽ đồng; Bản thuyết trình; Bản dựng hình
Xử lý	Nạp giấy, cuộn nạp giấy, khay nạp giấy tự động, thùng đựng giấy, máy cắt ngang tự động
Cuộn	Cuộn giấy ảnh media: 1; Kích cỡ cuộn: 279 đến 914 mm; Trọng lượng cuộn tối đa: 6,2 kg; Đường kính cuộn tối đa: 100 mm;
Chiều rộng tối đa của giấy ảnh media	914 mm
Kích cỡ tờ	Khay nạp giấy tự động: 210 x 279 đến 330 x 482 mm; khay nạp thủ công: 210 x 279 đến 914 x 1897 mm
Tổ tiêu chuẩn	Khay nạp giấy tự động: A4, A3; khay nạp thủ công: A4, A3, A2, A1, A0
Trọng lượng Giấy ảnh Media được Khuyến nghị	60 đến 280 g/m² (cuộn/khay nạp thủ công); 60 đến 220 g/m² (khay nạp giấy tự động)
Chiều dày	Lên đến 0,3 mm
Loại giấy in	Giấy bông và giấy phủ (giấy bông, trắng, phủ định lượng cao, thông thường, trắng sáng, bản in phôi), giấy kỹ thuật (giấy kẻ tự nhiên), giấy phim (rõ, mờ), giấy ảnh (giấy láng, bóng, bản bóng, polypropylene), giấy tự dính (giấy có keo, polypropylene)
Trình điều khiển nhúng	
Bộ nhớ	1 GB
Ổ cứng	Không có
Ngôn ngữ in bản địa	HP-GL/2, HP-RTL, CALS G4, JPEG, URF
Khả năng kết nối	
Giao diện	Gigabit Ethernet (1000Base-T), USB 2.0 tốc độ cao, Wi-Fi 802.11a/b/g/n, Wi-Fi Direct
Đường dẫn in	Ứng dụng HP Click, Trình điều khiển HP Click, ứng dụng HP, trình điều khiển máy in Windows và MacOS, trình điều khiển HP-GL/2 dành cho Windows, Apple AirPrint, Android Default Print Service, Hỗ trợ in cho ChromeOS, In email

Thông tin đặt hàng

Sản phẩm	
5HB10D	Máy in HP DesignJet T650 36 inch phiên bản 2025
Phụ kiện	
B3Q37A	Trực HP DesignJet 36 inch
Mực in	
3ED28A	Hộp mực DesignJet Màu đen HP 712B 38 ml
3ED29A	Hộp mực DesignJet Màu đen HP 712B 80 ml
3ED58A	Bộ thay thế Đầu in HP 713 dùng cho máy in DesignJet
3ED67A	Hộp mực DesignJet Lục lam HP 712 29 ml
3ED68A	Hộp mực DesignJet Hồng sẫm HP 712 29 ml
3ED69A	Hộp mực DesignJet Vàng HP 712 29 ml
3ED77A	Hộp mực DesignJet Lục lam HP 712 3 gói 29 ml
3ED78A	Hộp mực DesignJet Hồng sẫm HP 712 3 gói 29 ml
3ED79A	Hộp mực DesignJet Vàng HP 712 3 gói 29 ml

Sử dụng mực và đầu in HP Chính hãng cùng với vật liệu in khổ lớn của HP mang đến trải nghiệm chất lượng cao đồng đều và hiệu suất đáng tin cậy giúp giảm thời gian chết. Các thành phần quan trọng này được thiết kế và chế tạo cùng nhau dưới dạng một hệ thống máy in được tối ưu hóa. Ngoài ra, mực HP chính hãng được thiết kế để kéo dài tối đa tuổi thọ của đầu in HP. Bảo vệ khoản đầu tư vào máy in HP của bạn bằng cách sử dụng mực HP chính hãng để nhận được sự bảo vệ đầy đủ từ chế độ bảo hành của HP. Để biết thêm thông tin, truy cập <https://hp.com/go/OriginalHPinks>

Đã kích hoạt in từ xa	Có
In nhiều kích thước bằng một cú nhấp	Có
Trình điều khiển	Trình điều khiển raster dành cho macOS và Windows, trình điều khiển HP-GL/2 dành cho Windows, Trình điều khiển HP Click dành cho Windows 11
Các tính năng bảo mật	Giải pháp bảo mật HP Wolf Essential: Khởi động an toàn với phần cứng gốc tin cậy; Xác thực Chữ ký bằng Mã Chương trình cơ sở; Cập nhật Chương trình cơ sở Tự động; Chuyển hướng HTTPS được bật theo mặc định; SNMPv1/2 chỉ đọc theo mặc định; SNMPv3 được tắt theo mặc định; Bộ nhớ có chức năng chống ghi; Bảo mật Hộp mực HP; Mật khẩu duy nhất; Vô hiệu hóa cổng USB; TLS 1.2; 802.1x; Khả năng tương thích IPv4 & IPv6; Khả năng tương thích CA/JD
Kích thước (R X S X C)	
Sản phẩm	1317 x 605 x 932 mm
Vận chuyển	1470 x 575 x 590 mm
Trọng lượng	
Sản phẩm	35,4 kg
Vận chuyển	56 kg
Đi kèm	
Trong hộp có gì	Máy in HP DesignJet T650 36-inch, giá đỡ máy in, khay nạp giấy tự động, nắp cuộn giấy, đầu in, hộp mực giới thiệu, trục xoay, hướng dẫn tham khảo nhanh, hướng dẫn cài đặt, dây nguồn
Phần mềm và giải pháp HP	Ứng dụng HP Click dành cho Windows và macOS, Trình điều khiển HP Click dành cho Windows 11, ứng dụng HP dành cho Windows, macOS, Android và iOS
Phạm vi môi trường	
Nhiệt độ hoạt động	5 tới 40°C
Độ ẩm hoạt động	20 đến 80% RH
Độ cao hoạt động	Lên đến 3000 m
Nhiệt độ lưu trữ	-25 đến 55°C
Nhựa tái chế trong máy in	40%
Âm thanh	
áp suất âm thanh	In: 42 dB(A) (đang vận hành), <16 dB(A) (không tải)
Công suất âm thanh	In: 5,8 B(A) (đang vận hành), <3,4 B(A) (không tải)
Nguồn điện	
Tiêu thụ	<35 W (in), <5,6 W (sẵn sàng), <2,1 W (ngủ), <0,2 W (tắt)
Yêu cầu	Điện áp đầu vào (điều biến tự động): 100-240 V (±10%), 50/60 Hz (±3 Hz), tối đa 1200 mA
Chứng nhận	
An toàn	Hoa Kỳ và Canada (được CSA chứng nhận); EU (tuân thủ LVD, EN 60950-1 và EN 62368-1); Nga, Belarus, Khazakstan (EAC); Ukraina (UA); Singapore (PSB Singapore); Trung Quốc (CCC); Argentina (IRAM); Ấn Độ (BIS); Mexico (NYCE)
Điện từ	Phù hợp với các yêu cầu máy in Loại B, bao gồm: Hoa Kỳ (quy tắc của FCC), Canada (ICES), châu Âu (các Chỉ thị của EMC/RED), Úc (ACMA), New Zealand (RSM), Trung Quốc (CCC), Nhật Bản (VCCI); Được chứng nhận là sản phẩm Loại B: Hàn Quốc (KCC)
Môi trường	ENERGY STAR; WEEE: RoHS của Liên minh Châu Âu; RoHS của Liên minh Kinh tế Á-Âu; REACH; ErP; EPEAT Climate+ Gold; UL Ecologo
Bảo hành	Bảo hành phần cứng giới hạn một năm

Vật liệu in khổ lớn HP chính hãng

Giấy Bond đa năng của HP (đạt chứng nhận FSC®)⁹ (có thể tái chế)⁶
Giấy trắng phủ của HP (đạt chứng nhận FSC®)⁵ (có thể tái chế)⁵
Giấy trắng phủ có trọng lượng nặng của HP (đạt chứng nhận FSC®)⁵ (có thể tái chế)⁶
Để biết toàn bộ danh mục Vật liệu In Khổ Lớn của HP, vui lòng xem HPLFMedia.com.
Dịch vụ và Hỗ trợ
UD5J6E Bảo hành hỗ trợ Ngày làm việc Tiếp theo trong 2 năm của HP cho DesignJet T650-36
UD5J7E Bảo hành hỗ trợ Ngày làm việc Tiếp theo trong 3 năm của HP cho DesignJet T650-36
UD5J8E Bảo hành hỗ trợ Ngày làm việc Tiếp theo trong 4 năm của HP cho DesignJet T650-36
UD5J9E Bảo hành hỗ trợ Ngày làm việc Tiếp theo trong 5 năm của HP cho DesignJet T650/-36
Dịch vụ hỗ trợ HP cung cấp dịch vụ lắp đặt và hỗ trợ mở rộng (ví dụ: 2, 3, 4 và 5 năm). Để biết thêm thông tin, truy cập <http://www.hp.com/go/cpc>

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

¹ Thời gian in cơ học. In ở chế độ Nhanh và bật Economode, sử dụng Giấy in phun trắng sáng HP (liên kết) và mực in HP chính hãng. Hiệu suất thực tế có thể thay đổi dựa trên nhiều điều kiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở cấu hình mạng.
² Tính toán được thực hiện có tính đến hai lần làm sạch đầu in thông thường và mực trên bản vẽ CAD A1/D với các đường màu đen và màu, và độ phủ pixel là 5,2%.
³ ±0,1% chiều dài véc tơ được quy định hoặc ±0,2 mm (tùy giá trị nào lớn hơn) ở 23°C (73°F), độ ẩm tương đối 50-60%, trên vật liệu in A0/E trong chế độ Tốt nhất hoặc Bình thường với cuộn nạp giấy HP Heavyweight Coated và Mực in HP chính hãng.
⁴ Với giấy in HP Premium Instant Dry Photo Gloss và mực in HP chính hãng.
⁵ Mã số cấp phép cho thương hiệu BMG là FSC®-C115319, xem <http://www.fsc.org>. Mã số cấp phép cho thương hiệu HP là FSC®-C017543, xem <http://www.fsc.org>.
⁶ Có thể được tái chế thông qua các chương trình tái chế phổ biến.

© Bản quyền 2025 HP Development Company, L.P. Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong các điều khoản bảo hành chính thức đi kèm với các sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là cấu thành chế độ bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm đối với lỗi kỹ thuật, biến tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này.

